TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **29**/2023/QĐST-HNGĐ	*Bù Đăng, ngày 08 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 giữa:

-Nguyên đơn: chị Hoàng Thị C, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

-Bị đơn: anh Phan Văn T; sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Phan Văn T thuận tình ly hôn với chị Hoàng Thị C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2020, đăng ký ngày 03/02/2020 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa không còn hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự đối với anh chị có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Giao cháu Phan Hoàng Yến N, sinh ngày 27/9/2019 cho anh Phan Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom hoặc cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản và nợ: không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Số tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ, nguyên đơn chị C nhận nộp, được khấu trừ vào số tiền mà chị đã nộp tạm ứng trước 300.000đ theo biên lai số 0000955, ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho nguyên đơn chị C số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà